

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-11-2021  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Văn Công Trọn

Ông Huỳnh Văn Năm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Bé T, sinh năm 1992. (Xin vắng)

Địa chỉ: Khóm 5, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2021 bà Phạm Thị Bé T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Bé T và ông Nguyễn Văn D tự nguyện thành hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã tự ly thân nên bà Phạm Thị Bé T yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Bà Phạm Thị Bé T và ông Nguyễn Văn D có 01 con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/9/2012, hiện đang do bà Phạm Thị Bé T trực tiếp nuôi dạy. Bà Phạm Thị Bé T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, bà Phạm Thị Bé T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà T.

Đối với ông Nguyễn Văn D, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Văn D đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Phạm Thị Bé T và ông Nguyễn Văn D là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn là ông Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên bà Phạm Thị Bé T khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Nguyễn Văn D, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Văn D vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn D theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Phạm Thị Bé T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Bé T theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Bé T và ông Nguyễn Văn D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên, bà Phạm Thị Bé T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân thời gian dài. Ông Nguyễn Văn D biết được yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé T nhưng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà Phạm Thị Bé T. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Bé T và ông Nguyễn Văn D không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phạm Thị Bé T ly hôn với ông Nguyễn Văn D là có căn cứ.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/9/2012. Bà Phạm Bé T có nguyện vọng được nuôi con. Hiện tại, cháu L đang do bà Phạm Thị Bé T trực tiếp nuôi dạy. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 14 tháng 6 năm 2021 cháu L cũng có nguyện vọng được chung sống với bà Phạm Thị Bé T, cháu L có giới tính nữ rất cần có sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ, do đó giao cháu Nguyễn Khánh L cho bà Phạm Thị Bé T nuôi dạy là phù hợp.

Bà Phạm Thị Bé T không yêu cầu ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn D.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Bé T về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/9/2012 cho bà Phạm Thị Bé T nuôi dạy. Ông Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn D không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Phạm Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24 tháng 5 năm 2021, bà Phạm Thị Bé T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004982 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bà Phạm Thị Bé T, ông Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Hưng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Bùi Thị Huệ**